

Số: /KH-UBND

Lộc An, ngày 02 tháng 4 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện nâng cao chất lượng phục vụ trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2024

Thực hiện Công văn số 1612/UBND-TĐKT ngày 21/02/2024 của UBND tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh công tác triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2024 và các năm tiếp theo; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 29/03/2024 của UBND huyện Phú Lộc về nâng cao chất lượng phục vụ trong thực hiện thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2024 trên địa bàn huyện Phú Lộc.

UBND xã Lộc An ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện nâng cao chất lượng phục vụ trong giải quyết thủ tục hành chính và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn với nội dung như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đẩy mạnh triển khai công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) theo chương trình, kế hoạch, đề án, các văn bản đã được Chính phủ, UBND tỉnh ban hành, bảo đảm thực hiện có kết quả, thực chất, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong năm 2024.

2. Tiếp tục thực hiện rà soát, kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh (QĐKD), trong đó tập trung rà soát, kiến nghị cắt giảm giấy phép liên quan đến hoạt động kinh doanh theo chỉ đạo của UBND tỉnh và UBND huyện.

3. Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) của huyện. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến; qua đó, góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số và xã hội số.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan về nâng cao chất lượng phục vụ trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công thông qua việc sử dụng hiệu quả Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp.

5. Đảm bảo 80% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 20% thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công; 100% kết quả giải quyết TTHC được số hóa.

6. Triển khai thực hiện 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư;

- 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

- Tối thiểu 98% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp;

- Tối thiểu 50% thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa so với thời điểm ban hành Quyết định 06/QĐ-TTg;

- 90% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

7. Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử đáp ứng chỉ tiêu, yêu cầu.

## **II. NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

Tập trung triển khai các nhiệm vụ cải cách TTHC, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu trong năm 2024 tại các Kế hoạch của UBND huyện về triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến cải cách hành chính và cải cách TTHC, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ cụ thể như sau:

### **1. Cải cách các quy định TTHC, quy định kinh doanh**

a) Tiếp tục triển khai rà soát kiến nghị các bộ, ngành hoàn thiện phương án đơn giản hóa các quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhằm cắt giảm yêu cầu nộp Phiếu lý lịch tư pháp không hợp lý trong thực hiện TTHC.

b) Rà soát kiến nghị đơn giản hóa quy định TTHC, nhóm TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư và thực thi phương án phân cấp trong giải quyết TTHC: Rà soát, phát hiện các bất cập về TTHC, giấy tờ công dân cần cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp thẩm quyền giải quyết, đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp.

c) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 416/KH-UBND ngày 31/10/2022 về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022 - 2025.

### **2. Đổi mới việc thực hiện, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp**

- Thực hiện nghiêm việc gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử; thực hiện tiếp nhận và trả kết quả đối với 100% hồ sơ TTHC thông qua hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong quá trình tiếp nhận, giải quyết theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và Nghị định số

107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết TTHC, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo đúng quy định.

- Tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý, kiến nghị, đề xuất tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về quy định, TTHC; tổ chức kiểm tra, xác minh, làm rõ hành vi những nhiễu, gây khó khăn trong giải quyết TTHC và chấn chỉnh, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có liên quan theo đúng quy định. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công, kịp thời khắc phục đối với các trường hợp để xảy ra chậm muộn, tiêu cực trong giải quyết hồ sơ TTHC của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Định kỳ hàng tháng công khai tiến độ giải quyết hồ sơ TTHC; công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Trang thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức, cá nhân theo dõi, giám sát.

- Tích cực phối hợp thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

*(Chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II đính kèm).*

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Bộ phận Văn phòng – thống kê:**

a) Chủ trì, theo dõi tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng hạn, tỷ lệ số hóa hồ sơ, công khai danh mục TTHC, đảm bảo tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC, tỷ lệ cung cấp DVCTT toàn trình, một phần trên địa bàn, kịp thời tham mưu báo cáo xử lý các trường hợp trễ hạn, chậm tiếp nhận trên cổng DVC quốc gia, của tỉnh.

b) Tiếp tục thực hiện công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC của địa bàn huyện theo quy định.

c) Tiếp tục theo dõi chặt chẽ việc giải quyết TTHC trên địa bàn xã để tham mưu Chủ tịch UBND xã chỉ đạo, xử lý kịp thời đối với bộ phận, công chức chuyên môn vi phạm các quy định về giải quyết TTHC và không đạt tỷ lệ được giao theo quy định.

d) Tăng cường tham mưu công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định TTHC, giải quyết TTHC của các bộ phận, công chức chuyên môn.

## **2. Bộ phận Văn hoá – xã hội, Đài truyền thanh.**

Chủ trì, phối hợp với cán bộ phụ trách Đài truyền thanh của xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng, các quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến; tuyên truyền các mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong triển khai thực hiện Kế hoạch.

**3. Bộ phận Kế toán – ngân sách:** Tham mưu bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC theo quy định hiện hành.

## **4. Các bộ phận, công chức chuyên môn:**

- Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo đảm chất lượng và hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

- Chủ động đề xuất các giải pháp, hoạt động hỗ trợ, hướng dẫn, tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp tăng cường sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến, nâng cao tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích đảm bảo chỉ tiêu giao.

## **5. Ban biên tập Trang TTĐT xã:**

Chủ động xây dựng các chuyên mục, chuyên trang tuyên truyền về công tác cải cách hành chính nói chung và việc cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến nói riêng... nhằm góp phần nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, sự đồng thuận của cộng đồng xã hội trong thực hiện các chỉ tiêu về triển khai dịch vụ công trực tuyến.

## **6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã:**

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tìm hiểu, khai thác sử dụng dịch vụ công trực tuyến khi thực hiện TTHC.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, bộ phận chuyên môn kịp thời báo cáo thường trực UBND xã qua hội nghị giao ban đầu tuần hoặc báo cáo trực tiếp để giải quyết ./.

### **Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- Chủ tịch và các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể cấp xã;
- Các bộ phận, công chức chuyên môn;
- Thôn trưởng 13 Thôn;
- Ban biên tập Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trương Thanh Tín**

**Phụ lục I**  
**CHỈ TIÊU VỀ CUNG CẤP, SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN, THANH TOÁN TRỰC TUYẾN, GIẢI**  
**QUYẾT HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND xã)

Số TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Thực hiện trong năm 2024		Căn cứ giao chỉ tiêu	Sản phẩm/Kết quả dự kiến hoàn thành
			Đơn vị tính	Giao chỉ tiêu		
<b>I</b>	<b>Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công</b>					
1.	Tỷ lệ người dân trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến	UBND xã	%	30	Theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ	Số lượng tài khoản dịch vụ công phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt 30%/tổng số người dân trên địa bàn tỉnh
2.	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	Bộ phận TN&TKQ	%	Tối thiểu 20	Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ	Đạt 45% tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên nhóm chỉ số thanh toán trực tuyến theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022)
3.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	Bộ phận TN&TKQ	%	Tối thiểu 60	Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ	Đạt 60% tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên nhóm chỉ số DVCTT theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định

						766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022)
4.	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Bộ phận TN&TKQ	%	Tối thiểu 98	Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ	Đạt 98% tỷ lệ số hoá hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên nhóm chỉ số số hoá hồ sơ theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022)
5.	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	Bộ phận TN&TKQ	%	100	Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ	Đạt 100% tỷ lệ số hoá hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên nhóm chỉ số số hoá hồ sơ theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022)
6.	Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại Bộ phận TN&TKQ	Bộ phận Tư pháp – hộ tịch	%	100	Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ	Đạt 100% tỷ lệ số hoá hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên nhóm chỉ số số hoá hồ sơ theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022)
7.	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại	Bộ phận	%	Tối	Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày	Đạt 50% tỷ lệ số hoá hồ sơ kết quả giải quyết TTHC

	thông tin, dữ liệu số hóa	TN&TKQ		thiếu 50	05/01/2024 của Chính phủ	trên nhóm chỉ số số hoá hồ sơ theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022)
8.	Tỷ lệ công khai thủ tục hành chính đúng hạn	Bộ phận TN&TKQ	%	100	Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ	Đạt 100% tỷ lệ số hoá hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên nhóm chỉ số công khai, minh bạch theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022)
9.	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Bộ phận TN&TKQ	%	100	Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ	Đạt 100% tỷ lệ số hoá hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên nhóm chỉ số công khai, minh bạch theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022)
10.	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn	Bộ phận TN&TKQ	%	100	Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ	Đạt 100% tỷ lệ số hoá hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên nhóm chỉ số mức độ hài lòng theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp

						nghiệp (Quyết định ngày 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022)
11.	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp	Bộ phận TN&TKQ	%	Tối thiểu 90	Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ	Đạt 98% tỷ lệ số hoá hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên nhóm chỉ số mức độ hài lòng theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định ngày 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022)
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu về kết quả giải quyết hồ sơ TTHC (bao gồm hồ sơ nộp trực tiếp và trực tuyến)</b>					
1.	Tỷ lệ hồ sơ do cơ quan chuyên môn cấp huyện; UBND cấp xã được giải quyết trước hạn và đúng hạn ( <i>số liệu trên Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh và Hệ thống Công dịch vụ công quốc gia</i> )				Chỉ tiêu chấm điểm năm 2023 của Bộ Nội vụ tại Quyết định 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 về	
1.3	<i>Tỷ lệ hồ sơ do UBND cấp xã được giải quyết trước hạn và đúng hạn</i>	Bộ phận TN&TKQ	%	<b>&gt; 97</b>		
<b>III</b>	<b>Chỉ tiêu về tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng</b>					
1.	Đối với UBND cấp xã	UBND cấp xã	%	90	Kế hoạch số 424 /KH-UBND ngày 26/12/2023 về chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2024	Trong năm 2024



**Phụ lục II**  
**CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUNG CẤP, SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC**  
**TUYÊN, GIẢI QUYẾT HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ LỘC AN**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 4 năm 2024 của UBND xã)

Số TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện	Sản phẩm/Kết quả dự kiến hoàn thành	Thời gian hoàn thành
<b>I</b>	<b>Rà soát nâng tối đa TTHC được cung cấp thành DCVTT; Nâng cao hiệu quả sử dụng DVCTT</b>				
1.	Thực hiện rà soát 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Các bộ phận, công chức chuyên môn	Các bộ phận, công chức chuyên môn	Văn bản đăng ký danh mục DVCTT toàn trình gửi Văn phòng HĐND và UBND huyện tổng hợp	Quý II năm 2024
2.	Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa	Các bộ phận, công chức chuyên môn	Văn phòng – thống kê	Định kỳ hằng tháng báo cáo UBND huyện số liệu, Đảm bảo 100% hồ sơ được số hóa; Công chức Văn phòng – thống kê tổng hợp báo cáo UBND huyện	Thường xuyên
3.	Giao nhiệm vụ cho tổ công nghệ số cộng đồng, trong đó thành viên tổ công nghệ số đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn, hỗ trợ từng người dân tự sử dụng DVCTT để đảm bảo mỗi hộ gia đình có ít nhất 01 người biết cách sử dụng tài khoản VNeID, đăng nhập và sử dụng DVCTT trên Hệ	Thường trực UBND xã	13 Tổ công nghệ số cộng đồng	Định kỳ hằng tháng báo cáo UBND huyện số liệu theo yêu cầu	Thường xuyên

	thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và Công Dịch vụ công quốc gia				
4.	Giao chỉ tiêu 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng DVCTT và tuyên truyền, hướng dẫn người thân sử dụng DVCTT, hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp	Thường trực UBND xã	Toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã	Công chức Văn phòng – thống kê tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND xã	Tháng 4 năm 2024
5.	Rà soát lại các TTHC, DVCTT, ưu tiên 53 dịch vụ công thiết yếu, có nhiều người sử dụng để thực hiện đơn giản hóa, tái cấu trúc lại quy trình thực hiện, lược bỏ các bước trung gian không cần thiết, lược bỏ các thành phần hồ sơ đã có trong cơ sở dữ liệu để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân khi tiếp cận, thực hiện	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Công chức Văn phòng – thống kê	Công chức Văn phòng – thống kê tổng hợp báo cáo UBND huyện	Quý II năm 2024
6.	Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo điều kiện vật chất tại đơn vị và Bộ phận Một cửa, thuận lợi cho tổ chức, công dân trong tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Công chức Văn phòng – thống kê	Công chức Văn phòng – thống kê tổng hợp báo cáo Thường trực UBND xã	Thường xuyên
7.	Hỗ trợ đăng ký tài khoản, nộp hồ sơ DVCTT, phối hợp tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Công chức Văn phòng – thống kê	Báo cáo tổng hợp, đánh giá hàng tháng báo cáo UBND huyện.	Thường xuyên năm 2024
<b>III</b>	<b>Thống kê, báo cáo</b>				

1.	Định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện và kết quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao chủ trì thực hiện	Công chức Văn phòng – thống kê	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	- Báo cáo tổng hợp, đánh giá hằng tháng/quý báo cáo UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin; Văn phòng HĐND và UBND huyện).	- Báo cáo tháng trước ngày 22 hằng tháng. - Báo cáo quý trước ngày 22 của tháng cuối quý.
----	---	--------------------------------	----------------------------------	--	--